

Xuất huyết

1. Nồng độ giới hạn cho biết bệnh hemophilia thể nhẹ?

A.  $< 5\%$

B.  $< 10 \%$

☒ C.  $< 40\%$

D.  $< 60\%$

2. Chẩn đoán xác định bệnh hemophilia dựa vào?

- A. Định lượng yếu tố VIII giảm
- B. Thời gian aPTT dài
- C. Thời gian TT dài
- D. Khảo sát tiền sử gia đình

3.Theo Liên đoàn Hemophilia thế giới, xuất huyết cơ iliopsoas được xếp vào mức độ?

A. Xuất huyết nhẹ

B. Xuất huyết trung bình

☒ C. Xuất huyết nặng

D. Xuất huyết nguy kịch

4. Thuốc chỉ định dùng trong giảm đau ban đầu cho bệnh nhân hemophilia?

☒ A. Paracetamol

B. Aspirin

C. Corticoisteroides

D. Codein

5.Đặc điểm xuất huyết bệnh giảm tiểu cầu miễn dịch ở trẻ em?

- A. Tự phát
- B. Sau chấn thương
- C. Sau bệnh lý gan
- D. Sau bệnh lý thận

6. Xét nghiệm ban đầu chẩn đoán xuất huyết giảm tiểu cầu miễn dịch ở trẻ em?

A. Tủy đồ

B. Kháng thể kháng tiểu cầu

☒ C. Phết máu ngoại biên

D. ANA

7. Chỉ định tủy đồ trong chẩn đoán bệnh xuất huyết giảm tiểu cầu miễn dịch trẻ em?

A. Ngay khi nhập viện

B. Ngay sau 1- 2 tuần điều trị không có tăng tiểu cầu

C. Sau 1 tháng điều trị không có đáp ứng

D. Sau 6 tháng điều trị không có đáp ứng



8. Chỉ định cắt lách trong bệnh xuất huyết giảm tiểu cầu miễn dịch

A. Xuất huyết giảm tiểu cầu > 3 tháng

B. Xuất huyết giảm tiểu cầu > 6 tháng

C. Xuất huyết não

D. Tất cả không phù hợp

9. Các hiện tượng rối loạn đông máu sau sinh sẽ trở về bình thường khi trẻ được trên?

A. 3 tháng

☒ B. 6 tháng

C. 9 tháng

D. 12 tháng

10.. Xuất huyết giảm tiểu cầu miễn dịch ở trẻ em, chọn câu sai:

- A. Đây là bệnh lý xuất huyết thường gặp nhất ở trẻ em
- B. Tuổi mắc bệnh có thể gặp ở bất cứ tuổi nào đỉnh cao nhất là 2-5 tuổi
- C. Gặp ở giới nam ưu thế hơn nữ
- D. Có thể khởi phát sau bệnh lý nhiễm siêu vi

11. Sinh lý bệnh Xuất huyết giảm tiểu cầu miễn dịch ở trẻ em, chọn câu sai:

- A. Do sự tăng phá hủy tiểu cầu ngoại biên và ức chế sản xuất tiểu cầu ở tủy
- B. Phức hợp tiểu cầu-kháng thể này bị các đại thực bào ở lách hay hệ nội mô bắt giữ
- C. Thường xuất hiện trong các bệnh cảnh như bệnh Lupus đỏ hệ thống, HIV
- D. Đa số bệnh có diễn tiến lành tính và tự giới hạn

12. Xét nghiệm ban đầu để chẩn đoán bệnh Xuất huyết giảm tiểu cầu miễn dịch ở trẻ em:


A. Phết máu ngoại biên

B. Coombs trực tiếp

C. Tủy đồ

D. Xét nghiệm kháng thể kháng tiểu cầu

13. Xét nghiệm ban đầu để chẩn đoán bệnh Xuất huyết giảm tiểu cầu miễn dịch ở trẻ em, chọn câu sai:

- A. Tiểu cầu thường có kích thước trung bình to
- B. Các tế bào bạch cầu bình thường về hình dạng
- C. Xuất huyết nặng có thể làm thiếu máu, Hb giảm
-  D. Số lượng hồng cầu, bạch cầu thường giảm

14. Bệnh Xuất huyết giảm tiểu cầu miễn dịch ở trẻ em:

A. Tiểu cầu  $< 150 \times 10^9/L$ , thường gặp  $< 20 \times 10^9/L$

B. Tiểu cầu giảm, có kích thước bình thường hoặc to

C. Phết máu ngoại biên có tế bào non

D. Có hiện tượng huyết tán

15. Điều trị Bệnh Xuất huyết giảm tiểu cầu miễn dịch ở trẻ em:

A. Giảm đau với Ibuprofen

B. Kháng viêm non-steroid

C. Giảm đau với aspirin

☒ D. Xuất huyết mức độ nhẹ không cần dùng thuốc đặc hiệu



16. Điều trị Bệnh Xuất huyết giảm tiểu cầu miễn dịch ở trẻ em, ưu tiên lựa chọn:

☒ A. Corticosteroids

B. Anti D

C. Rituximab

D. Cắt lách

17. Cơ chế Corticosteroids, chọn câu sai:

- A. Giảm sản xuất kháng thể
- B. Giảm hoạt động đại thực bào
- C. Ổn định thành mạch
- D. Tăng sản xuất tiểu cầu

18. Điều trị Bệnh Xuất huyết giảm tiểu cầu miễn dịch ở trẻ em:

A. Chỉ định IVIg khi có xuất huyết

B. IVIg đáp ứng sớm sau 7 ngày

C. Cơ chế Anti D gắn với kháng nguyên RhD trên hồng cầu

D. Truyền tiểu cầu khi có xuất huyết trung bình

19. Bệnh Xuất huyết giảm tiểu cầu miễn dịch mạn tính ở trẻ em, chọn câu sai:

A. Chiếm 10-20 % trong Xuất huyết giảm tiểu cầu miễn dịch.

B. Cần dùng corticosteroids khi số tiểu cầu dưới  $50 \times 10^9/L$

C. Chọn lựa thuốc điều trị tương tự như dùng lần đầu

D. 1/3 trẻ ITP mạn tự thuyên giảm trong vài tháng hay năm

20. Đặc điểm cơ bản điều trị xuất huyết não ở bệnh hemophilia là

- A. Bù yếu tố thiếu hụt càng sớm càng tốt
- B. Định lượng lại yếu tố thiếu hụt trước khi truyền
- C. Đưa yếu tố thiếu hụt lên trên 50 %
- D. Kiểm tra CT scan não trước điều trị

- 1c
- 2a
- 3c
- 4a
- 5a
- 6c
- 7d
- 8d
- 9b
- 10c
- 11c
- 12a
- 13d
- 14b
- 15d
- 16a
- 17d
- 18c
- 19b
- 20a